TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 37 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2017
V/v: ly hôn, t/c về nuôi con giữa chị H và anh T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc San
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lỗ Xuân Chinh.
2. Ông Hoàng Văn Thái.

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu H** - SN 1990;
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

-Bị đơn: anh **Nguyễn Văn T** - SN 1989.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt chị H và anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Chị và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2010 tại UBND xã Đ, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn, chị về làm dâu ngay, sống chung với bố mẹ chồng còn anh T phải đi chấp hành án phạt tù hai năm. Từ khi anh T chấp hành án trở về, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân chị không hòa hợp với mẹ chồng nhưng anh T lại không quan tâm, chia sẻ với chị; ngoài ra anh T hay ghen tuông vô cớ, không cho chị đi làm công nhân và còn đánh chị. Từ ngày 02/10/2017, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay, chị không còn tình cảm với anh T nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức T – SN 15/02/2011 và Nguyễn Thị Thu H – SN 27/4/2015, hai cháu đang ở với anh T. Ly hôn, chị xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị giao cháu T cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh nhất trí với chị H về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống. Anh xác định quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Khoảng tháng 9 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H nhắn tin tình cảm với người khác nên anh nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và có nói chuyện với chị H nhưng chị không giải thích; anh không đồng ý cho chị H đi làm công nhân vì thời điểm đó cháu H còn nhỏ cần chị H ở nhà chăm sóc. Ngày 02/10/2017, chị H lại nhắn tin tình cảm với người khác nên vợ chồng có xô sát, anh có đánh chị H, anh đến nhà nói chuyện với mẹ vợ để góp ý khuyên bảo chị H thì chị H tự bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Nay, chị H xin ly hôn, anh xác định còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức T – SN 15/2/2011 và Nguyễn Thị Thu H – SN 27/4/2015. Nếu tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý.

Về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn ngày 13/5/2010 tại UBND xã Đ, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai bên thiếu tin tưởng, chia sẻ với nhau trong cuộc sống; anh T nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác; chị H có nguyện vọng đi làm công nhân nhưng không nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ từ anh T. Từ ngày 02 tháng 10 năm 2017, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh T và giữ yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức T– SN 15/2/2011 và Nguyễn Thị Thu H– SN 27/4/2015. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H và anh T cho thấy: việc giao con chưa thành niên cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Chị H và anh T đều thống nhất về việc nuôi con, cháu H còn nhỏ (31 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Anh T và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị H.

Về tài sản của vợ chồng: Chị H và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. **Xử:**

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn T.

2.Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Đức T – SN 15/02/2011 và Nguyễn Thị Thu H – SN 27/4/2015. Giao con chung là Nguyễn Đức T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung Nguyễn Thị Thu H cho chị Võ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị H cho đến khi anh T, chị H có đơn yêu cầu. Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3.Về tài sản của vợ chồng: Anh T và chị H không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 4711 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc San

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mê Linh*;
- *THADS huyện Mê Linh*;
- *UBND xã Đ*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu Hồ sơ; VP*.